TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2019/QĐST-VDS	*Hải Hậu, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Trung Kiên.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-VDS ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2019/QĐST-VDS ngày 14 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lương Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lương Thị L, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Bà Lương Thanh N, sinh năm 1968; nơi cư trú: thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

3. Ông Lương Văn Ng, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

4. Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp RN, xã T, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

5. Bà Lương Thanh H, sinh năm 1974; nơi cư trú: thị trấn YĐ, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

6. Bà Lương Thị L2, sinh năm 1979; nơi cú trú: phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng* Ông Trần Hải Â, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 18, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 18 tháng 4 năm 2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên họp ông Lương Văn H trình bày:

Bố mẹ đẻ ông là Cụ Lương Văn C và cụ Phạm Thị K. Cụ C mất năm 2011, cụ K mất năm 1987. Bố mẹ ông sinh được 07 người con gồm: bà Lương Thị L, sinh năm 1961; ông Lương Văn H, sinh năm 1964; bà Lương Thanh N, sinh năm 1967; ông Lương Văn Ng, sinh năm 1970; bà Lương Thanh H, sinh năm 1973; ông Lương Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Lương Thị L2, sinh năm 1979.

Tháng 3 năm 1987, bà Lương Thị L là chị gái ông theo một người không quen biết đi làm ăn ở tỉnh Lạng Sơn. Tại thời điểm đó, bà L chưa kết hôn và cũng không có con. Kể từ khi đi làm từ tháng 3 năm 1987 đến nay, bà L không về, cũng không thư từ, liên lạc gì cho gia đình. Gia đình ông H đã đi tìm bà L nhiều lần nhưng cũng không ai biết tin tức gì của bà L, cũng không biết bà L đi đâu, làm gì. Do đó, ông Lương Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên bố bà Lương Thị L, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Xóm 18, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định là đã chết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Lương Thanh N; ông Lương Văn Ng; bà Lương Thanh H; ông Lương Văn Đ; bà Lương Thị L2 có lời trình bày thống nhất với lời trình bày của ông H về mối quan hệ huyết thống gia đình và việc biệt tích của bà Lương Thị L. Đến nay, bà N, ông Ng, bà H, ông Đ, bà L2 đều đồng ý với yêu cầu của ông Lương Văn H tuyên bố bà Lương Thị L, sinh năm 1961 là đã chết theo quy định pháp luật.

Theo kết quả xác minh tại UBND xã Hải Hưng: Hiện nay, UBND xã Hải Hưng không còn lưu giữ sổ hộ khẩu, hộ tịch đăng ký hộ khẩu thường trú của bà Lương Thị L, sinh năm 1961, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Xóm 18, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên, việc bà L bỏ đi từ những năm 1987 là có thật. Đến nay, chính quyền địa phương không nhận được thông tin nào liên quan đến việc bà L đang ở đâu, làm gì.

Người làm chứng ông Trần Hải Â là xóm trưởng Xóm 18, xã Hải Hưng cung cấp thông tin thống nhất với lời trình bày của ông H về quan hệ huyết thống của bà L. Ông khẳng định việc bà L bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 1987 là có thật. Kể từ khi bà L bỏ đi khỏi địa phương đến nay, bà L chưa trở về địa phương lần nào. Đến nay, ông cũng không có tin tức gì của bà L.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án tỉnh Nam Định vào ngày 28 tháng 5 năm 2019, trên báo Công Lý trong ba số liên tiếp vào các ngày ngày 14, 19, 26 tháng 6 năm 2019 và trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 19, 20, 21 tháng 6 năm 2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc:

Về tố tụng: Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

Về nội dung: Việc bà Lương Thị L bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú từ tháng 03/1987 không có tin tức gì xác thực là còn sống; đã thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả. Căn cứ Điều 71 Bộ luật Dân sự; các Điều 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu tuyên bố bà Lương Thị L là đã chết của ông Lương Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Lương Văn H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lương Thị L, sinh năm 1961, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại xóm 18, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định là đã chết. Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thanh N, ông Lương Văn Ng, bà Lương Thanh H, ông Lương Văn Đ, bà Lương Thị L2 đều xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà N, ông Ng, bà H, ông Đ, bà L2.

[3] Xét yêu cầu của ông Lương Văn H về việc yêu cầu tuyên bố bà Lương Thị L là đã chết: Căn cứ vào lời khai của người yêu cầu ông Lương Văn H; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thanh N, ông Lương Văn Ng, bà Lương Thanh H, ông Lương Văn Đ, bà Lương Thị L2; lời khai của người làm chứng ông Trần Hải Â và xác nhận của UBND xã HH thì việc bà Lương Thị L bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú từ tháng 3 năm 1987 là có thật. Khi bỏ đi, bà L chưa có chồng, con. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng trên đài, báo, cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định. Đến nay, đã trên 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng không có tin tức của bà Lương Thị L. Như vậy, bà Lương Thị L đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Lương Văn H tuyên bố bà Lương Thị L là đã chết.

[4] Về xác định ngày chết của bà Lương Thị L: Theo lời khai của các đương sự, người làm chứng và kết quả xác minh tại UBND xã HH thì thời điểm biết tin tức cuối cùng của bà Lương Thị L là tháng 3 năm 1987, không xác định

được ngày có tin tức cuối cùng. Theo khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự xác định ngày có tin tức cuối cùng của bà Lương Thị L là ngày 01 tháng 4 năm 1987. Theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự thì Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết là ngày kế tiếp của ngày sau 05 năm kể từ ngày người đó biệt tích; thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết tin tức cuối cùng về người đó, nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng;. Như vậy, ngày chết của bà Lương Thị L được xác định là ngày 02 tháng 4 năm 1992.

[5] Theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự thì khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[6] Ông Lương Văn H có trách nhiệm thực hiện đăng ký khai tử cho bà Lương Thị L theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Lương Văn H phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367; Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lương Văn H về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết".

1.1. Tuyên bố bà Lương Thị L, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: Xóm 18, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định là đã chết.

Ngày chết của bà Lương Thị L là ngày 02 tháng 4 năm 1992.

1.2. Khi Quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Lương Thị L (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

1.3. Ông Lương Văn H có trách nhiệm thực hiện đăng ký khai tử cho bà Lương Thị L theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lương Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng từ tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000424 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Ông Lương Văn H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- UBND xã HH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên